TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ H
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2025/HNGĐ -ST
Ngày: 28/4/2025
(V/v Tranh chấp ly hôn)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tịnh và bà Cao Thị Lệ Pha

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Dựa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số:77/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn*: Chị Lương Thị N, sinh năm 2001

Địa chỉ: ấp 2, xã Long Điền Đ A, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu

2/. *Bị đơn*: Anh Cái Công N, sinh năm 1997

Địa chỉ: ấp 2, xã Long Điền Đ A, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

(*Chị N có đơn xét xử vắng mặt, anh N vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 17/02/2025, lời khai trong quá trình tố tụng, chị Lương Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Cái Công N chung sống với nhau vào năm 2017, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Láng T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn: Trong thời gian chung sống vợ chồng cũng có mâu thuẫn cãi vả, khiến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân khoảng 05 tháng nay không có tiếng nói chung, không còn quan tâm nhau cũng không tìm được biện pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Nay chị xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu được ly hôn với anh Cái Công N.

Về con chung: Chị N xác định anh chị có 02 người con chung tên Cái Tùng L, sinh ngày 21/10/2018 và Cái Tùng B, sinh ngày 25/12/2019. Hiện nay đang sống chung với anh N. Khi ly hôn chị đồng ý giao 02 người con chung cho anh N nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với anh Cái Công N: Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh N vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh N theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án

Về nội dung vụ án: Chị N và anh N kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng trong thời gian chung sống anh chị

bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống không còn hạnh phúc, chị N xác định không thể tiếp tục chung sống với anh N nên yêu cầu ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị N được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị N xác định anh chị có 02 người con chung tên Cái Tùng L, sinh ngày 21/10/2018 và Cái Tùng B, sinh ngày 25/12/2019, hiện nay đang sống chung với anh N. Khi ly hôn chị N đồng ý giao 02 người con chung cho anh N nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lương Thị N có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Cái Công N. Anh N có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị Nha có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Anh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị N và anh N chung sống với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân phường Láng T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh N bất đồng quan điểm sống khiến cuộc

sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Tòa án triệu tập anh N tham gia hòa giải nhưng anh N không đến chứng tỏ không muốn hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Như vậy, mâu thuẫn hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh N là hoàn toàn phù hợp.

Về con chung: Chị N xác định anh chị có 02 người con chung tên Cái Tùng L, sinh ngày 21/10/2018 và Cái Tùng B, sinh ngày 25/12/2019, hiện nay đang sống chung với anh N. Khi ly hôn chị N đồng ý giao 02 người con chung cho anh N nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao con chung cho anh N nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị N; Xử cho chị Lương Thị N được ly hôn với anh Cái Công N.

2/. Về con chung: Giao cháu Cái Tùng L, sinh ngày 21/10/2018 và cháu Cái Tùng B, sinh ngày 25/12/2019 cho anh Cái Công N nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra

Chị Lương Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung mà không ai được quyền cản trở.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Không có

4/. Về án phí: Chị Lương Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006565 ngày 25 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ H;
- Chi cục THADS huyện Đ H;
-UBND phường Láng T;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Thạch Thị Ngọc Bích